

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý và ông Thùng Văn Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 05/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Nhà T; sinh ngày 15/4/1979 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKTT: Bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Chà C (đã chết) và bà Lý Thị V; Bị cáo có vợ là Giàng Thị B và 06 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020, sau đó tạm giam từ ngày 21/02/2020 cho tới nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Việt Hoa, sinh năm 1954 - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Giàng Thị B, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người phiên dịch cho chị Giàng Thị B: Anh Hồ A D, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản H, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút, ngày 12/02/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông và Đồn Công an Ch, Công an huyện N làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực km số 02, đường tỉnh lộ 150 thuộc bản E, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện Hồ Nhà T đang điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Sau khi bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Hồ Nhà T đã giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen được Tàng cất giấu trong vạt cổ áo trước ngực. Tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng mở bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu H

ONDA, màu đen-xám, biển kiểm soát 21G1-043.47; 01 đăng ký xe máy số 003910, mang tên Hồ A S do công an huyện M, tỉnh Yên Bái cấp ngày 19/9/2013. Tổ công tác đã đưa người bị bắt và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Hồ Nhà T khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, Tàng điều khiển xe máy trên quốc lộ 4H tại khu vực xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi. Sau khi trao đổi, Tàng đã mua 01 gói thuốc phiện của ông ta với giá 100.000 đồng. Hồ Nhà T mua thuốc phiện với mục đích tàng trữ sử dụng cho bản thân vì T là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 13/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Gói vật chứng thu giữ của Hồ Nhà T có khối lượng 25 (hai mươi lăm) gam, lấy mẫu giám định 02 (hai) gam, còn lại 23 (hai mươi ba) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 177/GĐ-PC09, ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Hồ Nhà T gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện. Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 398, Mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSNP ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Hồ Nhà T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Nhà T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Giàng Thị B nhất trí với lời khai của bị cáo cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Chị Giàng Thị B có nguyện vọng được nhận lại ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen-xám màu đen, biển kiểm soát 21G1-043.47 vì đây là tài sản chung của chị và bị cáo tạo lập trong thời kỳ hôn nhân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Nhà T từ 15 tháng đến 20 tháng tù; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là thuốc phiện cùng toàn bộ phần nilon, phong bì niêm phong cũ và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy; trả lại cho chị Giàng Thị B $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Nhà T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Nhà T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 12/02/2020, Hồ Nhà T đã có hành vi tàng trữ trái phép 25 (hai mươi lăm) gam thuốc phiện tại khu vực km số 02, đường tỉnh lộ 150 thuộc bản E, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Nhà T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận

chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã C, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[3] Về nhân thân bị cáo: Hồ Nhà T xuất thân trong gia đình nông dân, nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm ruộng, gia đình bị cáo đông con, không có tài sản giá trị (Biên bản xác minh ngày 19/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Yên Bái); gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo giai đoạn 2018-2020 số 273/GCN-HN,HCN, ngày 29/12/2018 nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với vật chứng là thuốc phiện và toàn bộ phần giấy nilon, phong bì niêm phong cũ cần phải tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen-xám, biển kiểm soát 21G1-043.47; 01 đăng ký xe máy số 003910 mang tên Hồ A S, do Công an huyện M, tỉnh Yên Bái cấp ngày

19/9/2013, qua điều tra làm rõ chiếc xe máy của vợ chồng bị cáo Hờ Nhà T mua lại của anh Hờ A S vào cuối năm 2018 nhưng 02 bên chưa làm thủ tục sang tên. Vợ bị cáo là chị Giàng Thị B không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy là tài sản chung của 02 vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân để đi mua ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cho chị Giàng Thị B.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và các tình tiết khác, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên và miễn hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Hờ Nhà T khai nhận đã mua thuộc phiên của 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi tại khu vực quốc lộ 4H thuộc xã Mường Toong, huyện M, tỉnh Điện Biên vào sáng ngày 12/02/2020. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Nhà T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Nhà T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/02/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 23 (hai mươi ba) gam thuốc phiện còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ nilon màu trắng, phong bì niêm phong cũ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen-xám, biển kiểm soát 21G1-043.47, số máy C52E-1074053, số khung 5260DY021660; 01 đăng ký xe máy số 003910 mang tên Hồ A S do công an huyện M, tỉnh Yên Bái cấp ngày 19/9/2013. Trả lại cho chị Giàng Thị B $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen-xám, biển kiểm soát 21G1-043.47, số máy C52E-1074053, số khung 5260DY021660.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Nhà T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Hồ Nhà T được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày **08/7/2020./.**

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSDDT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THA dân sự N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

